

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

ĐỀ TÀI: Quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lenin về tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên CNXH

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Hoài Ngọc

Lớp : K22HTTTA

Mã sinh viên : 22A4040114

Hà nội, ngày 16 tháng 01 năm 2021

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
MỞ ĐẦU	2
NỘI DUNG	3
1. Khái niệm tôn giáo.....	3
2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lenin về tôn giáo và vấn đề giải quyết tôn giáo:.....	5
3. Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam:	7
4. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam.....	9
5. Quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay:	9
6. Đạo Công giáo đối với chính sách tự do tôn giáo của Đảng và Nhà nước:.....	12
KẾT LUẬN	13
TÀI LIỆU THAM KHẢO	14

MỞ ĐẦU

Vấn đề tôn giáo từ lâu đã là một vấn đề nhạy cảm không chỉ đối với Việt Nam mà còn với nhiều nước trên thế giới. Vì thế luôn cần có những hiểu biết thấu đáo trước khi giải quyết các vấn đề.

Vấn đề tôn giáo đã từng bị chủ nghĩa đế quốc tìm cách lợi dụng phục vụ cho âm mưu xâm lược và chống phá cách mạng ở Việt Nam nói riêng và các nước xã hội chủ nghĩa nói chung. Chúng sử dụng tôn giáo như là một chiêu bài trong âm mưu diễn biến hòa bình hòng chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam cũng như các nước khác.

Việt Nam là một quốc gia có nhiều hình thức tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau và đang có chiều hướng phát triển trên phạm vi cả nước. Vì vậy, để tiến hành thắng lợi công cuộc đổi mới nước ta, trước hết đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta cần phải có cái nhìn đúng đắn những vấn đề lí luận và thực tiễn về vấn đề tôn giáo cũng như những chính sách về tôn giáo một cách phù hợp và linh hoạt trong tình hình hiện nay.

Xuất phát từ những lí do trên và để phục vụ cho việc học tập môn Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học, trong phạm vi nhỏ hẹp của một tiểu luận, tác giả chỉ tập chung phân tích những vấn đề chung nhất của tôn giáo cũng như một số vấn đề về tôn giáo của Việt Nam đồng thời nhận định phương hướng giải quyết vấn đề tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta.

NỘI DUNG

1. Khái niệm tôn giáo

Tôn giáo có thể được định nghĩa là một hệ thống các văn hoá, tín ngưỡng, đức tin bao gồm các hành vi và hành động được chỉ định cụ thể, các quan niệm về thế giới, thể hiện thông qua các kinh sách, khảo thí, các địa điểm linh thiêng, lời tiên tri, quan niệm đạo đức, hoặc tổ chức, liên quan đến nhân loại với các yếu tố siêu nhiên, siêu việt hoặc tâm linh. Tuy nhiên, hiện tại chưa có sự đồng thuận học thuật về những gì chính xác cấu thành một tôn giáo.

Các tôn giáo khác nhau có thể có hoặc không chứa nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm các yếu tố thần thánh, những điều thiêng liêng, tín ngưỡng, một thể lực hoặc nhiều thể lực siêu nhiên hoặc "một số thể lực siêu việt tạo ra các chuẩn mực và sức mạnh cho phần còn lại của cuộc đời". Các hoạt động tôn giáo có thể bao gồm các nghi lễ, bài giảng, lễ kỷ niệm hay biểu hiện sự tôn kính (các vị thần, thánh, Phật), tế tự, lễ hội, nhập hồn, lễ nhập đạo, dịch vụ tang lễ, dịch vụ hôn nhân, thiền, cầu nguyện, âm nhạc, nghệ thuật, múa, dịch vụ công cộng, hoặc các khía cạnh khác của văn hóa con người. Các tôn giáo có lịch sử và các kinh sách thiêng liêng, có thể được bảo tồn trong các thánh thư, các biểu tượng và thánh địa, nhằm mục đích chủ yếu là tạo ra ý nghĩa cho cuộc sống. Tôn giáo có thể chứa những câu chuyện tượng trưng, đôi khi được những người tin theo cho là đúng, có mục đích phụ là giải thích nguồn gốc của sự sống, vũ trụ và những thứ khác. Theo truyền thống, đức tin, cùng với lý trí, đã được coi là một nguồn gốc của các niềm tin tôn giáo.

Có khoảng 10.000 tôn giáo khác nhau trên toàn thế giới, nhưng khoảng 84% dân số thế giới theo một trong năm nhóm tôn giáo lớn nhất, đó là Công giáo, Hồi giáo, Ấn Độ giáo, Phật giáo hoặc các dạng tôn giáo dân gian. Các nhân khẩu học không liên kết tôn giáo bao gồm những người không xác định với bất kỳ tôn giáo cụ thể nào, vô thần và agnostics. Trong khi số lượng

những người không có tôn giáo cụ thể càng ngày càng tăng trên toàn cầu, nhiều người trong số những người không theo tôn giáo cụ thể nào vẫn có nhiều niềm tin tôn giáo khác nhau.

Nghiên cứu về tôn giáo bao gồm nhiều ngành học, bao gồm thần học, tôn giáo so sánh và nghiên cứu khoa học xã hội. Các lý thuyết về tôn giáo đưa ra các giải thích khác nhau về nguồn gốc và hoạt động của tôn giáo, bao gồm các nền tảng bản thể học của các thực thể tôn giáo và niềm tin.

Như vậy, có thể hiểu tôn giáo là những hệ thống tín ngưỡng thường tìm câu trả lời cho những khái niệm sau:

- Thượng đế - Siêu việt tính hay bản chất của tồn tại (hoặc cái được loài người nhận thức là tồn tại) trong mối tương quan với con người;
- Con người;
- Tạo hóa, những tín ngưỡng về nguồn gốc của vũ trụ, Trái Đất, sự sống, và nhân loại;
- Thần thánh, những tín ngưỡng về sự tồn tại (hay không tồn tại) và bản chất của thần thánh (hay Ông trời), những gì linh thiêng hay siêu phàm;
- Những tín ngưỡng về cách liên lạc với thần thánh, vật linh thiêng, những người khác, loài vật, thế giới tự nhiên xung quanh ta và với chúng ta;
- Những tín ngưỡng về bản chất đạo lý và đạo đức, như đạo đức khách quan và đạo đức tương đối;
- Những cách để nhận dạng và ca tụng những kinh nghiệm giá trị;
- Việc tìm ra trọn vẹn về lĩnh vực nhu cầu và thèm muốn
- Sự tìm ra mục đích của sự sống, và nhận dạng các mục tiêu trong đời;
- Tìm ra một cơ cấu đạo lý, và định nghĩa những hành vi "thiện" (tốt) và "ác" (xấu);

- Những tín ngưỡng về những trạng thái tồn tại khác như thiên đàng, địa ngục, hay Niết bàn và cách chuẩn bị vào những cõi này;

Thông thường, những tôn giáo khác nhau và những phe không tôn giáo đều có câu trả lời khác nhau về các khái niệm trên, và nhiều tôn giáo có nhiều trả lời cho mỗi khái niệm.

2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lenin về tôn giáo và vấn đề giải quyết tôn giáo:

Chủ nghĩa Mác- Lenin coi tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội duy tâm và có nhiều chế độ nhưng chủ nghĩa Mác- Lenin cũng thừa nhận các tính chất đóng vai trò của tôn giáo, thừa nhận giáo dục còn tồn tại lâu dài, liên kết với quá trình vận hành mạng, cải tiến xã hội và nâng cao nhân thức của họ.

Quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lenin về giải quyết vấn đề tôn giáo bao gồm các vấn đề sau đây:

- Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo liên kết với các tín đồ tôn giáo trong quá trình cải tạo xã hội xây dựng mới:

Chủ nghĩa Mác- Lenin coi tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội nên muốn thay đổi nó cần phải thay đổi bản thân tồn tại xã hội. Muốn xóa bỏ những ảo tưởng trong đầu người tưởng tượng thì phải xóa những ảo tưởng tượng đó. Muốn đẩy lùi được những ước mơ về ảo ảnh thiên đường ở thế giới bên kia, thì con người cần phải xây dựng để có được “thiên đường” có hiệu lực ngay tại đây.

Đó là một quá trình dài để cải tạo xã hội cũ xây dựng xã hội mới, nâng cấp đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân, thông tin quá trình này mới được tạo ra có thể đào được những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo trong đời sống xã hội.

- Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín hiệu của nhân dân:

Mọi người được quyền hoàn toàn tự do hoặc không theo bất kì tôn giáo nào. Tất cả các công ti không phân biệt có đạo hay không có đạo đều bình đẳng trước pháp luật về nghĩa vụ cũng như quyền lợi. Các tôn giáo được nhà nước thừa nhận đều bình đẳng trước pháp luật. Giáo hội các tôn giáo có trách nhiệm thực hiện các tín hiệu phấn đấu sống một cuộc sống “tốt đời, đẹp đạo”. Mọi người đều có ý thức tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của người khác đồng thời chống lại những phần tử lợi dụng tôn giáo để có những hành vi đi ngược lại lợi ích chung của dân tộc.

- Chúng ta cần phải hiểu về lịch sử của các tôn giáo khi giải quyết vấn đề tôn giáo:

Trong những thời kì lịch sử khác nhau, vai trò và tác động của mỗi tôn giáo đối với xã hội là không giống nhau và quan điểm, chế độ của giáo dục và giáo dục đối với các lĩnh vực xã hội cũng không hoàn toàn đồng nhất. Vì vậy, khi thực hiện nhất quán nguyên tắc đẳng cấp, không phân biệt đối xử cần phải có quan điểm lịch sử cụ thể khi xem xét, đánh giá và xử lí các vấn đề có liên quan đến tôn giáo.

Có nhiều tôn giáo khi mới ra đời được coi như một phong trào bảo vệ, bảo vệ quyền lợi của những người nghèo, người bị áp bức. Sau một thời gian tồn tại, tôn giáo đó lại biến thành công cụ của hệ thống giai cấp bóc lột. Có những giáo sư suốt đời hành đạo và luôn đồng hành cùng dân tộc nhưng cũng có người hợp tác với các thế lực thù địch bên ngoài mà đi ngược lại với lợi ích quốc gia... Vì vậy, cứ hỏi nhà nước xã hội chủ nghĩa phải có chế độ, cách xử lí phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

- Cần phân biệt rõ hai mặt chính trị và tư tưởng trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo:

Trong xã hội công xã nguyên thủy, tôn giáo chỉ thể hiện tư tưởng, phản ánh nhận thức thơ ngây của con người về thế giới tự nhiên. Khi xã hội xuất hiện giai cấp, tôn giáo không thể chỉ xuất hiện ở tư tưởng mà cả mặt chính trị.

Tư tưởng thể hiện tín ngưỡng trong tôn giáo. Mặt chính trị, bên cạnh ước nguyện giải phóng quần áo chống lại các dịch vụ của các tư tưởng hệ thống bóc tách, mặt chính trị còn thể hiện lợi ích tôn giáo để chống lại cách mạng của các phân tử phản động đội lốt tôn giáo.

Trong thực tế, hai mặt chính trị và tư tưởng trong tôn giáo đan xen vào nhau. Có lúc nào vướng mắc về mặt chính trị lại được các thế lực phản kháng đấu tranh bằng tư tưởng và ngược lại. Loại bỏ các phản hồi chính trong tôn giáo, nhất là khi các thế lực phản hồi quốc tế đang lợi dụng tôn giáo để thực hiện chiến lược diễn biến hòa bình là công việc cần thiết. Khi thực hiện cần dựa vào sức mạnh quần áo. Đoàn kết rộng rãi đồng bào có tín hiệu và không có tín hiệu, phát huy tinh thần yêu nước của các học sĩ, tu sĩ đồng thời quyết định những kẻ lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo đoàn dân tộc, phá hoại cách mạng.

3. Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam:

- Việt Nam là nước có nhiều tín ngưỡng tôn giáo:

Hiện nay, ở nước ta có sáu tôn giáo lớn đã được Nhà nước thừa nhận về tổ chức là: Phật Giáo, Công Giáo, Tin Lành, Hồi Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo với khoảng 20 triệu tín đồ. Ngoài ra còn hàng chục triệu người khác vẫn giữ tín ngưỡng dân gian, truyền thống và cả tín ngưỡng nguyên thủy.

Tín ngưỡng tôn giáo ở nước ta chủ yếu ở cấp độ tâm lí tôn giáo. Nhiều tín đồ tôn giáo tuy khá sùng đạo, nhưng vẫn hiểu đạo lí rất ít, gia nhập đạo phần nhiều do lan truyền tâm lí, hoặc do vận động, lôi kéo; ý thức tôn giáo ở phần lớn tín đồ không thật sâu sắc.

- Các tôn giáo, tín ngưỡng dung hợp, đan xen và hòa đồng, không kì thị, tranh chấp và xung đột tôn giáo:

Các tín ngưỡng truyền thống và tàn dư tôn giáo nguyên thủy in dấu ấn khá sâu đậm vào đời sống tinh thần của người Việt Nam, theo suốt chiều dài

lịch sử, đó là cái nền tâm linh để dễ dàng đón nhận sự du nhập của các tôn giáo khác. Sự khoan dung, lòng độ lượng, nhân ái của dân tộc Việt Nam, cùng với yêu cầu phải đoàn kết toàn dân để bảo vệ nền độc lập, thống nhất lãnh thổ, nên người Việt Nam tiếp nhận các tôn giáo khác nhau một cách tự nhiên, miễn là nó không trái với lợi ích dân tộc - quốc gia và truyền thống văn hóa, tín ngưỡng cổ truyền.

Sự phân bố tôn giáo ở nước ta có đặc điểm nổi bật là giáo dân của các tôn giáo thường sinh sống thành từng cộng đồng quy mô nhỏ, các cộng đồng tôn giáo khác nhau có thể sống xen kẽ nhau, ở nhiều nơi trong một làng, xã cũng có nhóm các tín đồ của các tôn giáo khác nhau sống đan xen, hoặc xen kẽ với những người không theo tôn giáo nào.

- Các tôn giáo chính có ảnh hưởng lớn trong xã hội Việt Nam đều du nhập từ bên ngoài, ít nhiều có sự biến đổi và mang dấu ấn Việt Nam:

Các tôn giáo từ bên ngoài vào Việt Nam vừa theo cách du nhập tự nhiên qua giao lưu kinh tế, văn hóa như: Phật Giáo, Hồi Giáo; vừa có sự áp đặt song hành với quá trình xâm lược của các đế quốc trong lịch sử như Công Giáo, Tin Lành... Quá trình giao du, gặp gỡ các tôn giáo vừa thâm nhập, bổ sung, vừa cải biến lẫn nhau, khiến cho mỗi tôn giáo đều có sự biến đổi phù hợp với đặc điểm địa lý, lịch sử và văn hóa Việt Nam.

- Sự pha trộn phức tạp giữa ý thức tôn giáo với tín ngưỡng truyền thống và tình cảm, phong tục tập quán và nhân dân:

Tín ngưỡng truyền thống dân gian mà nổi bật nhất là phong tục thờ cúng tổ tiên, đã dung hợp với các tôn giáo, góp phần tạo nên đặc điểm tình cảm, tâm hồn, tính cách người Việt Nam. Tuy vậy, sự pha trộn phức tạp giữa ý thức tôn giáo với tín ngưỡng cổ truyền và tình cảm, phong tục tập quán đã ăn sâu vào đời sống tinh thần người Việt Nam, là cho một bộ phận không nhỏ quần chúng lao động rất dễ dàng tiếp nhận tình cảm, ý thức tôn giáo mới.

4. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam

Mặc dù sự hình thành và phạm vi ảnh hưởng đối với số lượng tín đồ và tác động chính trị - xã hội không giống nhau, đồng bào các tôn giáo đã góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, hàng chục vạn thanh niên có đạo đã tham gia chiến đấu và nhiều người đã anh dũng hi sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhiều tín đồ và giáo sĩ đã nhận thức đúng chính sách, luật pháp của Nhà nước, làm tốt cả “việc đạo” và “việc đời”. Tình hình kinh tế, an ninh chính trị và trật tự xã hội ở nhiều vùng tôn giáo khá ổn định. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, một bộ phận đồng bào có tín ngưỡng tôn giáo còn băn khoăn, lo lắng cả phần đạo và phần đời.

Những năm gần đây, sinh hoạt tôn giáo có phần phát triển, nhà thờ, đình chùa, miếu mạo, thánh thất được tu sửa và tôn tạo, xây cất lại, in ấn tài liệu, đào tạo các chức sắc... Số người tham gia các hoạt động tôn giáo gia tăng. Những hoạt động lễ hội gắn gũi với tôn giáo nhiều, mang nhiều màu sắc khác nhau, cũng xuất hiện nhiều hiện tượng mê tín dị đoan. Thực trạng trên, một mặt phản ánh nhu cầu tinh thần của một số đông quần chúng. Từ khi đổi mới và dân chủ hóa tự do tín ngưỡng càng có điều kiện thể hiện, đáp ứng nguyện vọng của một bộ phận nhân dân. Mặt khác cũng nói lên điều không bình thường vì trong đó không chỉ có sự sinh hoạt tôn giáo thuần túy, mà còn biểu hiện lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo để thực hiện cho mưu đồ chính trị và hoạt động mê tín dị đoan.

5. Quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay:

- Quan điểm:

Xuất phát từ những quan điểm chỉ đạo trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo dưới chủ nghĩa xã hội và tình hình tôn giáo ở nước ta, Đảng ta đã khẳng định: “Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo với đồng bào không theo tôn giáo. Chăm lo phát triển kinh tế, văn hóa, nâng cao đời sống của đồng bào. Nghiêm cấm lợi dụng các vấn đề dân tộc, tín ngưỡng tôn giáo để hoạt động trái pháp luật và chính sách của Nhà nước, kích động chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, gây rối, xâm phạm an ninh quốc gia”.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 128

Nghị quyết Trung ương 7 khóa IX về công tác tôn giáo đã chỉ rõ quan điểm lớn như sau:

+ Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đồng bào các tôn giáo là bộ phận của khối đại đoàn kết dân tộc.

+ Đảng, Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết dân tộc.

+ Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng.

+ Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

- Chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay:

Theo tinh thần trên, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay bao gồm:

+ Thực hiện quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của công dân trên cơ sở pháp luật.

+ Tích cực vận động đồng bào các tôn giáo tăng cường đoàn kết dân tộc nhằm xây dựng cuộc sống “tốt đời, đẹp đạo”, tích cực góp phần vào công cuộc đổi mới kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định về chính trị, trật tự và an toàn xã hội. Trên cơ sở đó, chăm lo cải thiện đời sống vật chất và văn hóa, nâng cao trình độ mọi mặt cho đồng bào.

+ Hướng các chức sắc giáo hội hoạt động tôn giáo theo đúng pháp luật, ủng hộ các xu hướng tiến bộ trong các tôn giáo, làm cho các giáo hội ngày càng gắn bó với dân tộc và sự nghiệp cách mạng toàn dân, thể hiện rõ vai trò trách nhiệm của tôn giáo ở một quốc gia độc lập.

+ Luôn cảnh giác, kịp thời chống lại những âm mưu và thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo chống lại sự nghiệp cách mạng của nhân dân, chống chủ nghĩa xã hội.

+ Những quan hệ quốc tế và đối ngoại về tôn giáo hoặc có liên quan đến tôn giáo phải theo chế độ, chính sách chung về quan hệ quốc tế đối ngoại của Nhà nước.

Đại hội X của Đảng tiếp tục khẳng định: “Đồng bào các tôn giáo là bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo của công dân, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo. Động viên giúp đỡ đồng bào theo đạo và các chức sắc tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”. Các tổ chức tôn giáo hợp pháp hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ. Thực hiện tốt các chương trình pháp luật kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa của đồng bào các tôn giáo. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo. Đấu tranh ngăn chặn các hoạt động mê tín dị đoan, các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn

giáo làm phương tiện hại đến lợi ích chung của đất nước, vi phạm quyền tự do tôn giáo của công dân”.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.122 - 123

6. Đạo Công giáo đối với chính sách tự do tôn giáo của Đảng và Nhà nước:

Để làm rõ hơn về chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo, hãy cùng tìm hiểu về một loại hình tôn giáo đang rất phổ biến ở nước ta hiện nay, đó là Công Giáo.

Công giáo Việt Nam là một bộ phận của Giáo hội Công giáo, dưới sự lãnh đạo tinh thần của các Giám mục tại Việt Nam, hiệp thông với Giáo hoàng. Với tỉ lệ khoảng 7%, Việt Nam là quốc gia có tỉ lệ người Công giáo trong tổng dân số xếp thứ năm ở châu Á(sau Đông Timor, Philippines, Liban và Hàn Quốc). Về số lượng người công giáo, Việt Nam cũng đứng thứ năm châu Á(sau Philippines, Ấn Độ, Trung Quốc và Indonesia). Công giáo Việt Nam từng được mệnh danh là “Trưởng nữ của Giáo hội bên Viễn Đông”.

Đạo Công giáo(hay còn gọi là Đạo Thiên Chúa hay Thiên Chúa giáo) có nguồn gốc từ châu Âu và bắt đầu du nhập vào nước ta từ thế kỉ VI và được thiết lập vững chắc bởi các Dòng tiên vào đầu thế kỉ VII.

Trên con đường hình thành và phát triển của Đạo Công giáo ở Việt nam để có thể đi đến được những thành tựu như ngày hôm nay thì Đạo Công giáo cũng phải trải qua thời kì khó khăn thử thách.

Thời kì này gồm hai giai đoạn: giai đoạn đầu do nhà Nguyễn cấm đạo và giai đoạn sau do phong trào Văn Thân. Điển hình nhất của chính sách cấm đạo thời kì nhà Nguyễn đó là vào thời vua Minh Mạng(từ năm 1820 tới năm 1841), nhà vua bắt đầu thực hiện các chính sách cấm đạo một cách khắc nghiệt, đã có rất nhiều tín đồ Đạo Công giáo phải hi sinh, một số khác không

chịu được những hình phạt khắc nghiệt đã phải từ bỏ đạo. Mãi cho đến khi Pháp phát động chiến tranh xâm lược Việt Nam và chiếm 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ theo Hòa ước Nhâm Tuất 1862, lúc này nhà Nguyễn cũng công nhận quyền tự do tôn giáo.

Tuy nhiên từ sau Hiệp ước này, phong trào Văn Thân của các Nho sĩ với khẩu hiệu “bình Tây sát Tả” nổi lên tàn sát người Công giáo vì cho rằng nhóm người này là cộng tác với thực dân Pháp, đặc biệt vào những năm 1867-1868, 1873-1874 và 1883-1885. Thời bấy giờ có một hình phạt mà có thể đối với người Công giáo nó còn tàn nhẫn hơn hành hạ thể xác đó là đập lên thánh giá: “Hoặc là họ(người Công giáo) phải chà đạp lên thánh giá, nếu không sẽ bị chém làm hai ở ngang lưng”.

Chính vì vậy mà sau khi Đảng thành lập và đi cùng với đó là những chính sách về quyền tự do tôn giáo giống như một chiếc phao cứu sinh đưa Đạo Công giáo thoát khỏi thời kì khó khăn để có thể phát triển lớn mạnh được như ngày.

Những chính sách của Đảng giống như đã mở ra một cánh cửa chào đón Tôn giáo du nhập vào Việt Nam cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho các Tôn giáo phát triển ở Việt Nam.

KẾT LUẬN

Như vậy, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta bao gồm nhiều mặt, vừa có mặt đối nội, vừa có mặt đối ngoại. Thực hiện chính sách tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo. Nhà nước thực hiện chức năng quản lí của mình thông qua chính sách, pháp luật, các đoàn thể nhân dân và Mặt trận tổ quốc có nhiệm vụ vận động các tín đồ và các chức sắc trong các giáo hội phấn đấu xây dựng cuộc sống “tốt đời, đẹp đạo”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu Tiếng Việt

1. *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học của Hội đồng lý luận trung ương*
2. *Tài liệu học tập và bài tập thực hành Chủ nghĩa xã hội khoa học của Học viện Ngân hàng*

Tài liệu trực tuyến

1. https://vi.m.wikipedia.org/wiki/T%C3%B4n_gi%C3%A0o
2. <https://cnx.org/contents/uL-XD8sK@1.1:MHwF5c1j/Quan-%C4%91i%E1%BB%83m-c%E1%BB%A7a-ch%E1%BB%A7-ngh%C4%A9a-Mac-L%C3%AAnin-T%C6%B0-t%C6%B0%E1%BB%9Fng-H%E1%BB%93-Ch%C3%AD-Minh-v%E1%BB%81-gi%E1%BA%A3i-quy%E1%BA%BFt-v%E1%BA%A5n-%C4%91%E1%BB%81-T%C3%B4n-gi%C3%A0o>
3. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/c-mac/ngghien-cuu-hoc-tap-tu-tuong/quan-diem-cua-chu-nghia-mac-lenin-ve-ton-giao-va-su-van-dung-de-giai-quyet-van-de-ton-giao-trong-thoi-ky-3126>
4. <https://voer.edu.vn/m/van-de-ton-giao-trong-qua-trinh-xay-dung-chu-nghia-xa-hoi/2592e79b>